

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2022/HS-ST  
Ngày: 30-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Khanh- Hiệu trưởng Trường Trung Mỹ Tây, Hóc Môn
2. Ông Phạm Văn Chính-Cán bộ hưu trí

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Văn C.** Giới tính: Nam.Sinh ngày 19 tháng 08 năm 2003. Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh. ĐKTT: ấp TT2, xã TH, huyện HM, TP.Hồ Chí Minh.Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 7/12.Nghề nghiệp: Không có.Họ tên cha: Lê Thanh H. Sinh năm: 1976. Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Ngọc Y. Sinh năm: 1970. Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 3.Vợ con: chưa có.

Tiền án: Không có

Tiền sự: Ngày 07/01/2021 bị Công an xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”,

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay

2. **Nguyễn Lê Thành T.** Giới tính: Nam. Sinh ngày: 31 tháng 01 năm 2002. Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh. ĐKTT: ấp TĐ, xã TTT, huyện HM, TP.Hồ Chí Minh.Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn:

9/12.Nghề nghiệp: không. Cha: Nguyễn Thành T.Sinh năm: 1970 và mẹ: Lê Thị H.Sinh năm: 1981. Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo lớn nhất.Vợ con: chưa có

Tiền án: Không có

Tiền sự: Ngày 07/01/2021, bị Công an Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Nhân thân: Ngày 17/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo bản án số 151/2022/HSST ngày 17/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay

**3.Trịnh Quốc H.** Giới tính: Nam.Sinh ngày: 26 tháng 7 năm 2007. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh. ĐKTT: ấp MH 1, xã TC, huyện HM,Thành phố Hồ Chí Minh.Quốc tịch : Việt Nam.Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 7/12.Nghề nghiệp: Không có. Cha: Trịnh Văn H và mẹ: Võ Thị H. Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.Ngày 08/6/2022 bị bắt tạm giam trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn.

**4. Huỳnh Quốc A.** Giới tính: Nam.Sinh ngày: 11 tháng 07 năm 2005.Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng.ĐKTT: ấp HT, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.Quốc tịch : Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12.Nghề nghiệp: Không có. Cha: Huỳnh Quốc N.Sinh năm: 1983 và mẹ: Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị N).Sinh năm: 1978.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay

**5. Phạm Thành Đ.**Giới tính: Nam.Sinh ngày: 06 tháng 09 năm 2004.Nơi sinh: tỉnh Hậu Giang. Nơi ĐKTT: ấp TP A2, xã TPH, huyện PH, tỉnh HG.Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12.Nghề nghiệp: không. Cha: Lê Hữu Đ. Sinh năm: 1971 và mẹ: Phạm Thị Diễm K. Sinh năm: 1981.Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo nhỏ nhất

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay

**6. Hồ Ngọc B.**Giới tính: Nam.Sinh ngày: 09 tháng 10 năm 2006.Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh.ĐKTT: ấp TT 1, xã TH, huyện HM,TP.Hồ Chí Minh.Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.Trình độ học vấn: 6/12.Nghề nghiệp: không. Cha: Hồ Ngọc D.Sinh năm: 1968 và mẹ: Trần Thị C.Sinh năm: 1979. Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo nhỏ nhất

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Ngày 24/6/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giam Công an huyện Hóc Môn trong vụ án khác.

**7. Phan Đăng K.** Giới tính: Nam. Sinh ngày: 14 tháng 10 năm 2005. Nơi sinh: tỉnh Bạc Liêu. ĐKTT: ấp TT2, xã TH, huyện HM, TP. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không có. Cha: Phan Quốc T và mẹ: Đoàn Thị M.

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến ngày 22/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*Người bị hại:*

1. Anh Phạm Tự T, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp 6, xã ĐT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp TT 3, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Trần Ngọc C, sinh năm 1992. Địa chỉ: 24/2B TK, ấp Đ, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp HH2, xã HH, huyện DH, tỉnh LA.

3/ Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp TN 1, xã TTN, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo B, bị cáo H:* Ông Đoàn Trọng Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý (09

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo K, bị cáo A:* Ông Huỳnh Thanh Thi – Trợ giúp viên pháp lý (880

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đ:* Ông Dương Đình Thọ – Trợ giúp viên pháp lý (880

Cùng địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện hợp pháp của bị cáo H:* Bà Võ Thị H. Địa chỉ: ấp TN 1, xã TTN, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện hợp pháp của bị cáo A:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 8, xã BM, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện hợp pháp của bị cáo Đ:* Bà Phạm Thị Diễm K, sinh năm 1981.Địa chỉ: Ấp TT 2, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện hợp pháp của bị cáo B:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1979.Địa chỉ: tổ 13 ấp TT 1, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện hợp pháp của bị cáo K:* Ông Phan Quốc T. Địa chỉ: ấp TT 2, xã TH, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn C, Trịnh Quốc H, Huỳnh Quốc A, Hồ Ngọc B, Phan Đăng K, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T là bạn bè với nhau, do không có tiền tiêu xài nên rủ nhau đi cướp giật tài sản và đã thực hiện các vụ cướp giật điện thoại di động như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2021, Trịnh Quốc H, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T, Phan Đăng K gặp nhau tại quán cà phê Trúc Xanh địa chỉ ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn. Tại đây, H rủ cả nhóm đi cướp giật tài sản, tất cả đều đồng ý và bàn bạc, thống nhất với nhau, xe nào phát hiện người có tài sản thì sẽ cướp giật, các xe còn lại có nhiệm vụ cảnh giới và truy cản khi bị truy đuổi. Đ gọi điện thoại cho Huỳnh Văn C mượn bình xịt hơi cay nhưng không nói rõ dùng vào việc cướp giật tài sản, C đồng ý và đi đến quán cà phê Trúc Xanh đưa bình xịt hơi cay cho Đ. H điều khiển xe máy biển số 50Y1-113.44 chở Đ, T điều khiển xe máy biển số 59Y2-578.36 chở K đi tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đến đường Nguyễn Thị Sáng, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn thì H phát hiện anh Phạm Tự T điều khiển xe máy lưu thông chiều ngược lại, trong túi áo trái của anh T có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 nên chỉ cho cả nhóm biết. H, T điều khiển xe máy vòng lại từ phía sau xe của anh T. H điều khiển xe máy vượt lên áp sát để Đ dùng tay phải cướp giật điện thoại của anh T rồi tăng tốc độ tẩu thoát. Anh T điều khiển xe đuổi theo, khi khoảng cách xe của Đ và của anh T còn khoảng 20-30m, Đ lấy bình xịt hơi cay đưa về phía anh T để hù dọa nhưng không xịt. H, K, Đ, T về lại quán cà phê Trúc Xanh. H đem điện thoại vừa cướp giật đến tiệm điện thoại Thành Phát bán cho Trần Ngọc C được số tiền 1.400.000đồng, chia đều mỗi người 350.000đồng. Bình xịt hơi cay Đ đã vứt bỏ không thu giữ được.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2021, Huỳnh Văn C, Huỳnh Quốc A, Hồ Ngọc B gặp nhau tại phòng trọ của C tại địa chỉ ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn. Tại đây Huỳnh Quốc A rủ B và C, C rủ Trịnh Quốc H đi cướp giật, cả nhóm đồng ý và bàn bạc phân công xe nào phát hiện người có tài sản thì sẽ cướp giật, các xe còn lại có nhiệm vụ cảnh giới và truy cản khi bị truy đuổi. C điều khiển xe máy biển số 50Y1-113.44 chở H, A điều khiển xe máy biển số 62K5-6706 chở B. Khi lưu thông đến trước địa chỉ 37/2 đường Lý Thường Kiệt, thị trấn Hóc Môn thì C phát hiện anh Nguyễn Văn N đang đứng trước cửa hàng đồ gỗ Gia An, trong túi quần sau bên trái có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 nên

nói với cả nhóm quay xe lại để cướp giật. C điều khiển xe máy áp sát anh N, H dùng tay phải giật điện thoại di động của anh N rồi tăng tốc độ tẩu thoát. Anh N nắm yên xe của C kéo lại làm C và H ngã xuống đường. H, C bỏ lại xe và lên xe của A và B rồi tẩu thoát về phòng trọ của C. A và B đem điện thoại vừa cướp giật đến tiệm điện thoại Thành Phát bán Trần Ngọc C được số tiền 2.700.000đồng. Sau đó, C, A, H đi Vũng Tàu và tiêu xài hết số tiền bán điện thoại.

Anh Phạm Tự T, Nguyễn Văn N trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Ngày 14/12/2021 Huỳnh Văn C, Trịnh Quốc H, Huỳnh Quốc A, Hồ Ngọc B, Phan Đăng K, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T bị Công an huyện Hóc Môn triệu tập đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Huỳnh Văn C, Trịnh Quốc H, Huỳnh Quốc A, Hồ Ngọc B, Phan Đăng K, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Huỳnh Văn C, Trịnh Quốc H còn khai nhận cùng với Trương Nhật H thực hiện 04 vụ cướp giật điện thoại di động tại trước trường tiểu học Trương Văn Ngải, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn và trên đường Tô Ký, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn vào tháng 11/2021; tại đường Lý Thường Kiệt, thị trấn Hóc Môn và trên Quốc lộ 22, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn vào tháng 12/2021 (không nhớ ngày). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, đăng thông tin tìm bị hại trên báo, đài phát thanh nhưng chưa xác định được bị hại.

Đối với việc Phạm Thành Đ mượn bình xịt hơi cay của C thì H, T và K biết nhưng không biết sử dụng để làm gì. Đ cũng không nói cho nhóm biết mượn bình xịt hơi cay để đe dọa, chống trả khi bị truy đuổi.

Tại kết luận giám định số 52/KL-HĐDGTS ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng là 1.800.000đồng

Tại kết luận giám định số 53/KL-HĐDGTS ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, màu xanh đen là 4.000.000đồng.

Tại cáo trạng số: 199/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Trịnh Quốc H, Phan Đăng K, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T, Huỳnh Quốc A, Huỳnh Văn C, Hồ Ngọc B đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức và dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trịnh Quốc H, Phan Đăng K, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T, Huỳnh Quốc A, Huỳnh Văn C, Hồ Ngọc B phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: tác động gia đình bồi thường

xong cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự và gia đình của các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không am hiểu pháp luật xem xét đối với vai trò của từng bị cáo cụ thể:

- Bị cáo H thực hiện hành vi hai lần, H rủ rê lôi kéo Đ, T, K cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản, phân công vai trò cụ thể cho ba bị cáo, khi phạm tội bị cáo H chưa thành niên chỉ 15 tuổi 04 tháng, nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91, Khoản 2 Điều 101; điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huy từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo C khi thực hiện hành vi đã thành niên, C rủ rê lôi kéo H, bị cáo giữ vai trò chính trong lần phạm tội ngày 31/12/2021 nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52; điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 03(ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Bị cáo T khi thực hiện hành vi đã thành niên, thực hiện hành vi cướp giật tài sản một vụ với vai trò truy đuổi, bị cáo có hưởng lợi, nên áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 03(ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo A rủ rê, lôi kéo bị cáo B và bị cáo C, khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng, thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, ngăn cản khi bị truy đuổi, áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91, Khoản 1 Điều 101; điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 02(hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Bị cáo Đ khi thực hiện hành vi bị cáo 17 tuổi 03 tháng, Đ thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, mượn bình hơi cay để xịt hơi cay nhằm cản đường khi bị truy đuổi, áp dụng Điều 90, 91, Khoản 1 Điều 101; điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Bị cáo B khi thực hiện hành vi bị cáo 15 tuổi 01 tháng 20 ngày, thực hiện với vai trò giúp sức, theo sự phân công của bị cáo H, áp dụng Điều 90, 91, Khoản 1 Điều 101; điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo K khi thực hiện hành vi bị cáo 15 tuổi 01 tháng, thực hiện với vai trò giúp sức theo sự phân công của bị cáo H, áp dụng Điều 90, 91, Khoản 2 Điều 101; điểm a, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 chiếc dép thu giữ tại trước cửa hàng đồ gỗ Gia An do Trịnh Quốc H, Trần Ngọc C bỏ lại;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 do Trần Ngọc C giao nộp, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu Nguyễn Văn N;

- Trả lại cho Trịnh Văn H: Xe máy biển số 50Y1-113.44, số khung RLHJA 381XGY045099, số máy JA38E-0104993, xe do ông Trịnh Văn H, cha ruột của Trịnh Quốc H đứng tên chủ sở hữu, ông H cho H mượn xe đi chơi, không biết H sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen sử dụng để liên lạc khi cướp giật tài sản.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần short Jean màu đen và 01 áo thun dài tay màu đen.

Thu giữ của Huỳnh Quốc A: Xe máy biển số 62K5-6706, số khung VHHCH094UM -122551, số máy VHHJL152FMH00122551, xe do bà Nguyễn Thị G đứng tên chủ sở hữu, bà G bán xe cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, không nhớ tên, địa chỉ người mua. Huỳnh Quốc A khai mua xe nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện đã làm mất giấy đăng ký xe. Ngày 03/12/2021, A sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Giao cơ quan Thi hành án tiếp tục truy tìm chủ sở hữu.

Thu giữ của Huỳnh Văn C: Xe máy biển số 52P6-4745, số khung VPDPCG0021H-002925, số máy LC152FMH0054148, kết quả xác minh không tìm thấy dữ liệu nên không xác định được chủ sở hữu. Chiêu khai mua xe của người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, không nhớ tên, địa chỉ của người bán và đã làm mất giấy đăng ký xe. C sử dụng xe làm phương tiện để cướp giật tài sản. Giao cơ quan Thi hành án tiếp tục truy tìm chủ sở hữu.

- Tịch thu nộp ngân sách: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen sử dụng để liên lạc đi cướp giật tài sản.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Short Jean màu xanh.

Thu giữ của Phan Đăng K: Tịch thu nộp ngân sách 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 5S sử dụng để liên lạc đi cướp giật tài sản. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu Nón Sơn.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Short Jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ của Hồ Ngọc B.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo khoác dài tay màu xám đen có mũ trùm đầu của Nguyễn Lê Thành T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Short Jean màu xanh, 01 áo khoác sơ mi dài tay màu xám xanh, sọc caro của Phạm Thành Đ.

Riêng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 của anh Phạm Tự T, Trần Ngọc C đã bán cho người khác, không thu hồi được.

Về dân sự, anh Nguyễn Văn N đã nhận lại điện thoại di động và Trần Văn C không yêu cầu các bị can bồi thường. Riêng anh Phạm Tự T yêu cầu bồi thường điện thoại di động theo định giá là 1.800.000đồng. Các bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường trước khi mở phiên tòa.

Luật sư Dương Đình Thọ bào chữa cho bị cáo Đ: Khi phạm tội bị cáo Đ chưa thành niên 17 tuổi 03 tháng, bị cáo phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại, chưa có tiền án tiền sự, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo 02 năm tù.

Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa bào chữa cho bị cáo B và bị cáo H: Khi phạm tội bị cáo B, bị cáo H 15 tuổi, các bị cáo phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình nên không được học hành đến nơi, thiếu nhận thức pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại, chưa có tiền án tiền sự, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 và Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Luật sư Huỳnh Thanh Thi có bài bào chữa cho bị cáo K và bị cáo A: Khi phạm tội bị cáo K và bị cáo A 17 tuổi, các bị cáo phạm tội tuổi đời còn trẻ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình nên không được học hành đến nơi, thiếu nhận thức pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại, chưa có tiền án tiền sự, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 và Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không tranh luận; trình bày lời nói sau cùng của các bị cáo: hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về hòa nhập xã hội thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời trình bày của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Huỳnh Văn C, Trịnh Quốc H, Huỳnh Quốc A, Hồ Ngọc B, Phan Đăng K, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T là bạn bè với nhau, do không có tiền tiêu xài nên rủ nhau đi cướp giật tài sản và đã thực hiện các vụ cướp giật điện thoại di động. Các bị cáo thực hiện cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2021, Trịnh Quốc H, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T, Phan Đăng K gặp nhau tại quán cà phê Trúc Xanh. H rủ cả

nhóm đi cướp giật tài sản, các bị cáo cùng bàn bạc, thống nhất, xe nào phát hiện người có tài sản thì sẽ cướp giật, các xe còn lại có nhiệm vụ cảnh giới và truy cản khi bị truy đuổi. Đ gọi điện thoại cho Huỳnh Văn C mượn bình xịt hơi cay nhưng không nói rõ dùng vào việc cướp giật tài sản, C đồng ý và đi đến quán cà phê Trúc Xanh đưa bình xịt hơi cay cho Đ. H điều khiển xe máy biển số 50Y1-113.44 chở Đ trực tiếp cướp giật tài sản, T điều khiển xe máy biển số 59Y2-578.36 chở K truy cản. Khi Đ đã cướp giật điện thoại của anh T thì bị anh T truy đuổi, Đ dùng bình xịt hơi cay đưa về phía anh T hù dọa. Các bị cáo sau khi đã cướp giật điện thoại đi động Samsung Galaxy A50 của anh T bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2021, Huỳnh Văn C, Huỳnh Quốc A, Hồ Ngọc B gặp nhau tại phòng trọ của C tại địa chỉ ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn. Tại đây Huỳnh Quốc A rủ B và C, C rủ Trịnh Quốc H đi cướp giật, cả nhóm đồng ý và bàn bạc phân công xe nào phát hiện người có tài sản thì sẽ cướp giật, các xe còn lại có nhiệm vụ cảnh giới và truy cản khi bị truy đuổi. C điều khiển xe máy biển số 50Y 1-113.44 chở H, A điều khiển xe biển số 62K5-6706 chở B. Khi phát hiện anh N để điện thoại trong túi quần thì C điều khiển xe máy áp sát anh N, H dùng tay phải giật điện thoại. Các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của anh Nguyễn Văn N Sam sung Galaxy A71.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Các bị cáo dùng xe máy áp sát người bị hại giật điện thoại là hành vi nguy hiểm cho những người tham gia giao thông dễ dẫn đến gây tai nạn, là tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Khi thực hiện hành vi các bị cáo có sự bàn bạc thống nhất, phân công vai trò của từng bị cáo, người trực tiếp cướp giật, người còn lại cảnh giới, hành vi này của các bị cáo là phạm tội “Có tổ chức” được quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lười lao động, hành vi cướp giật tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, đề nghị áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[5] Xét lời đề nghị của luật sư Dương Đình Thọ bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Đ những tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, tác động bồi thường cho gia đình bị hại xong, tài sản gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ: tài sản gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng này Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp đối với trường hợp của bị cáo

- Xét lời đề nghị của Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa bào chữa cho bị cáo B và bị

cáo H. Luật sư Huỳnh Thanh Thi có bài bào chữa cho bị cáo K và bị cáo A đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại, chưa có tiền án tiền sự, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 và Khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Luật sư là có căn cứ chấp nhận.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

5.1 Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại xong, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn, thiếu hiểu biết về pháp luật, thiếu sự quan tâm của gia đình, khi phạm tội tuổi còn nhỏ, chưa thành niên nên các bị cáo chưa nhận thức rõ việc làm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b,s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho các bị cáo mức án tương xứng nhưng cũng rắn đe, giáo dục cho các bị cáo.

Bị cáo H bị cáo B chưa đủ 16 tuổi nên khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo không quá  $\frac{1}{2}$  mức hình phạt theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Bị cáo A, bị cáo K, bị cáo Đ chưa đủ 18 tuổi nên khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo không quá  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt theo khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự

5.2 Tình tiết tăng nặng:

-Đối với bị cáo H thực hiện hành vi cướp giật tài sản hai lần, bị cáo lôi kéo rủ rê người chưa thành niên phạm tội, nên bị cáo H phải chịu hai tình tiết tăng nặng theo điểm g, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Đối với bị cáo C lôi kéo rủ rê người chưa thành niên phạm tội, nên bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo A lôi kéo rủ rê người chưa thành niên phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo H và bị cáo T có nhân thân xấu. Bị cáo H bị xét xử 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 171, bản án số 211/2022/HSST ngày 25/11/2022. Bị cáo T bị xét xử 01 (một) năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự theo bản án số 151/2022/HSST ngày 17/8/2022

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh N nhận lại tài sản không yêu cầu, anh T đã nhận lại số tiền bồi thường 1.800.000 đồng của gia đình các bị cáo nên không yêu cầu bồi thường cần ghi nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

9.1 Xét thấy: Đối với vật chứng là đồ dùng cá nhân của các bị cáo, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử nhận thấy đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- 03 (ba) chiếc dép của Trịnh Quốc H, Huỳnh Văn C bỏ lại;
- 01 (một) quần short Jean màu đen và 01 áo thun dài tay màu đen thu của bị cáo H.
- 01 quần Short Jean màu xanh (của bị cáo C).
- 01 quần Short Jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ của Hồ Ngọc B.
- 01 áo thun ngắn tay màu đen, cổ áo và tay áo sọc caro và 01 áo khoác dài tay màu xám đen có mũ trùm đầu, trên tay áo có viền màu trắng của Nguyễn Lê Thành T.
- 01 quần Short Jean màu xanh có chữ “DSQUAREDZ MOOMTAIM”, 01 áo khoác sơ mi dài tay màu xám xanh, sọc caro, cổ áo có in hiệu “BURBERRY LONDON, England (của Phạm Thành Đ).
- 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu Nón Sơn (của bị cáo K).

9.2 Đối với vật chứng là điện thoại di động của các bị cáo dùng vào việc liên lạc với nhau nhằm mục đích thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- Điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen (H giao nộp).
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (của bị cáo C).
- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 5S sử dụng Phan Đăng K.
- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 (T giao nộp)

9.3 Đối với vật chứng là xe máy biển số 50Y1-113.44, số khung 38LXGY045099, số máy JA38E-0104993, xe do ông Trịnh Văn H, cha ruột của Trịnh Quốc H đứng tên chủ sở hữu, ông H cho H mượn xe đi chơi, không biết Huy sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản. Cần trả lại xe cho ông H là phù hợp.

- Đối với Xe máy biển số 62K5-6706, số khung VHHDC094UM -122551, số máy VHHJL152FMH00122551 do Huỳnh Quốc A sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị G đứng tên chủ sở hữu, bà G bán xe cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, không nhớ tên, địa chỉ người mua. Huỳnh Quốc A khai mua xe nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện đã làm mất giấy đăng ký xe. Ngày 03/12/2021, Quốc A sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

- Đối với xe máy biển số 52P6-4745, số khung VPDPCG0021H-002925, số máy LC152FMH0054148 do Huỳnh Văn C: kết quả xác minh không tìm thấy dữ liệu nên không xác định được chủ sở hữu. C khai mua xe của người khác nhưng

không làm thủ tục sang tên, không nhớ tên, địa chỉ của người bán và đã làm mất giấy đăng ký xe. C sử dụng xe làm phương tiện để cướp giật tài sản.

Hai xe máy nêu trên không có chứng cứ chứng minh bị cáo mua hợp pháp; Do đó; Hội đồng xét xử xét thấy: Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu để xử lý giải quyết theo diện tài sản vắng chủ. Hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo vì xét thấy bị cáo không có tài sản.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Trịnh Quốc H, Phan Đăng K, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T, Huỳnh Quốc A, Huỳnh Văn C, Hồ Ngọc B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ Điểm a, d Khoản 2 Điều 171; Điểm b,s Khoản 1,2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 14/12/2021

- Căn cứ Điểm a, d Khoản 2 Điều 171; Điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thành T 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 151/2022/HSST ngày 17/8/2022 xử phạt bị cáo T 01 năm tù về tội “Đâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Bị cáo Nguyễn Lê Thành T phải chấp hành hình phạt là 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 14/12/2021

- Căn cứ Điểm a,d Khoản 2 Điều 171; Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90,91, Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc H 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 211/2022/HSST ngày 25/11/2022 xử phạt bị cáo H 01 năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Trịnh Quốc H phải chấp hành hình phạt là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 08/6/2022 (khấu trừ thời gian tạm giam từ 14/12/2021 đến 22/12/2021)

Căn cứ Điểm a,d Khoản 2 Điều 171; Điểm b,s Khoản 1,2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90,91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc A 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 14/12/2021

Căn cứ Điểm a,d Khoản 2 Điều 171; Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 14/12/2021

Căn cứ Điểm a,d Khoản 2 Điều 171; Điểm b,s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Điều 90,91,khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ 24/6/2022 (khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/12/2021 đến ngày 22/12/2021)

Căn cứ Điểm a,d Khoản 2 Điều 171; Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 90,91,Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đăng K 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi chấp hành án.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh N đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm

Ghi nhận anh T nhận số tiền bồi thường 1.800.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

### 3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) chiếc dép thu giữ tại trước cửa hàng đồ gỗ Gia An do Trịnh Quốc H, Huỳnh Văn C bỏ lại;

- 01 (một) quần short Jean màu đen và 01 áo thun dài tay màu đen.

- 01 quần Short Jean màu xanh.

- 01 quần Short Jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu đỏ của Hồ Ngọc B.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 áo khoác dài tay màu xám đen có mũ trùm đầu của Nguyễn Lê Thành T.

- 01 quần Short Jean màu xanh, 01 áo khoác sơ mi dài tay màu xám xanh, sọc caro của Phạm Thành Đ.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng hiệu Nón Sơn.

### 3.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen (của bị cáo H).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (của bị cáo C).

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 5S sử dụng Phan Đăng K.

-01 Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của bị cáo T.

3.3 Trả lại cho ông Trịnh Văn H: 01 xe máy biển số 50Y1-113.44, số khung 38LXGY045099, số máy JA38E-0104993.

3.4 Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu để xử lý giải quyết theo diện tài sản vắng chủ. Hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với hai xe máy:

- Xe máy biển số 62K5-6706, số khung VHHDC094UM -122551, số máy VHHJL152FMH00122551 có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị G đứng tên chủ sở hữu, bà G bán xe cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên, không nhớ tên, địa chỉ người mua. Huỳnh Quốc A khai mua xe nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện đã làm mất giấy đăng ký xe.

-Xe máy biển số 52P6-4745, số khung VPDP0021H-002925, số máy LC152FMH0054148 do Huỳnh Văn C: kết quả xác minh không tìm thấy dữ liệu nên không xác định được chủ sở hữu.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/9/2022) (bút lục 634)

4. Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo Trịnh Quốc H, Phan Đăng K, Phạm Thành Đ, Nguyễn Lê Thành T, Huỳnh Quốc A, Huỳnh Văn C, Hồ Ngọc B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

-Phòng KTNV.TATpHCM;  
-VKSND Huyện Hóc Môn;  
- VKSND TpHCM;  
- CQĐT CA H Hóc Môn;  
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;

- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

**Nguyễn Thị Thúy Nga**



